

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/KDTM-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng gia công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây.

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Trang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 105/2025/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH V; địa chỉ: Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 50, khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là thửa đất số 58, tờ bản đồ số 50, khu phố Bình Chánh Đông, phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Jeng Uei L, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Ông Jeng Uei L ủy quyền cho bà Trần Thị P, sinh năm 1995; địa chỉ liên hệ: Số 636 Quốc lộ 1K, khu phố Nội Hóa 2, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số 636 Quốc lộ 1K, khu phố Nội Hóa 2, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy ủy quyền ngày 04/6/2025), là người đại diện theo ủy quyền, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất gỗ D; địa chỉ: Thửa đất số 599, tờ bản đồ số 9, khu phố K, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là thửa đất số 599, tờ bản đồ số 9, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Tùng V, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2022, Công ty TNHH V (Công ty V) và Công ty TNHH sản xuất gỗ D (Công ty Gỗ D) có ký với nhau Hợp đồng gia công số 002/2022/HD-VP/DN. Theo đó, Công ty V sẽ phụ trách gia công dán ván lạng cho Công ty Gỗ D, số lượng cụ thể theo đơn đặt hàng của Công ty Gỗ D. Việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày 30 dương lịch tháng sau kể từ ngày xuất hoá đơn.

Căn cứ vào các cuộc gọi đặt hàng của Công ty Gỗ D, Công ty V đã thực hiện việc gia công và đã xuất Hoá đơn giá trị gia tăng số 0000694 ngày 31/3/2022 với số tiền gia công là 458.833.911 đồng (trong đó có 8% thuế giá trị gia tăng) cho Công ty Gỗ D.

Đến hạn thanh toán, Công ty V nhiều lần liên hệ nhưng Công ty Gỗ D mới chỉ thanh toán được số tiền 210.000.000 đồng, số tiền còn lại là 248.833.911 đồng chưa thanh toán.

Công ty V đã nhiều lần yêu cầu Công ty Gỗ D phải thanh toán dứt điểm số tiền còn thiếu nhưng Công ty Gỗ D lấy nhiều lý do trốn tránh, không thanh toán, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty V.

Do đó, Công ty V khởi kiện yêu cầu: Buộc Công ty Gỗ D phải thanh toán cho Công ty V tổng số tiền là 348.367.475 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là: 248.833.911 đồng; tiền lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 1% /tháng tính từ thời điểm phải thanh toán (30 ngày sau xuất hoá đơn là ngày 30/4/2022) đến ngày ngày 01/9/2025 là: 248.833.911 đồng x 1% x 40 tháng = 99.533.564 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH sản xuất gỗ D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định; bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty V khởi kiện yêu cầu Công ty Gổ D thanh toán tiền phát sinh từ hợp đồng gia công hàng hóa. Bị đơn Công ty Gổ D có địa chỉ tại thửa đất số 599, tờ bản đồ số 9, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là thửa đất số 599, tờ bản đồ số 9, khu phố Khánh Hội, phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng gia công thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại Công văn số 928/ĐKKD ngày 26/6/2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định tình trạng pháp lý của Công ty Gổ D chưa đăng ký thay đổi nội dung hay giải thể doanh nghiệp và biên bản xác minh ngày 01/7/2025 của Tòa án tại Công an phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác định Công ty Gổ D còn hoạt động ở địa chỉ nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty Gổ D nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 248.833.911 đồng: Xét thấy, giữa Công ty V và Công ty Gổ D có ký kết Hợp đồng gia công số 002/2022/HD-VP/DN. Theo đó, Công ty V phụ trách gia công dán ván lạng cho Công ty Gổ D, số lượng cụ thể theo đơn đặt hàng của Công ty Gổ D. Việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày 30 dương lịch tháng sau kể từ ngày xuất hoá đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện việc gia công cho bị đơn và xuất Hóa đơn số 0000694 ngày 31/3/2022 với tổng số tiền hàng là 458.833.911 đồng. Công ty Gổ D đã thanh toán cho Công ty V số tiền 210.000.000 đồng theo hóa đơn nêu trên vào các ngày 19/7/2022 với số tiền 50.000.000 đồng, ngày 22/8/2022 với số tiền 50.000.000 đồng, ngày 22/10/2022 với số tiền 25.000.000 đồng, ngày 27/10/2023 với số tiền 25.000.000 đồng; ngày 27/4/2025 với số tiền 10.000.000 đồng và còn nợ số tiền là 248.833.911 đồng đến nay chưa thanh toán. Như vậy, Công ty Gổ D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V là vi phạm nghĩa vụ tại Điều 50, 55 Luật Thương mại. Do đó, Công ty Việt V yêu cầu Công ty Gổ D phải thanh toán số tiền gốc là 248.833.911 đồng có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi: Công ty V yêu cầu Công ty Gổ D thanh toán tiền lãi chậm thanh toán tính từ thời điểm phải thanh toán (30 ngày sau xuất hoá đơn là ngày 30/4/2022) đến ngày 01/9/2025 là: $248.833.911 \text{ đồng} \times 1\% \times 40 \text{ tháng} = 99.533.564 \text{ đồng}$.

Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán tiền thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời hạn chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Công ty Gổ D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty V yêu cầu Công ty Gổ D phải thanh toán tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

Theo kết quả xác minh lãi suất nợ quá hạn trung bình tại ba Ngân hàng, cụ thể Ngân hàng Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam thì mức lãi suất quá hạn Công ty Gổ D phải trả cho Công ty V được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán là 12,74%/năm (tức là 1,06%/tháng). Công ty V yêu cầu 1%/tháng là thấp hơn mức lãi suất chậm thanh toán trung bình của 03 ngân hàng tại thời điểm xác minh của Tòa án nên Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất 1%/tháng là có lợi hơn cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty V có căn cứ chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 92, Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật Thương mại.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vững Phát đối với Công ty TNHH sản xuất gỗ D về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công”.

Buộc Công ty TNHH sản xuất gỗ D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH V tổng số tiền 348.367.475 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 248.833.911 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi ba nghìn chín trăm mười một nghìn) và tiền nợ lãi là 99.533.564 đồng (Chín mươi chín triệu năm trăm ba mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH sản xuất gỗ D phải chịu 17.418.374 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm mười tám nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng).

- Hoàn trả Công ty TNHH V số tiền 8.710.000 đồng (Tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu số 0002813 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương

